

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh mới ban hành
và phê duyệt 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý
nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025 ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1136/QĐ-BNV ngày 03/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 515/TTr-SNV ngày 07/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **01** (một) thủ tục hành chính cấp tỉnh mới ban hành trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi

chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

Điều 2. Phê duyệt **01** (Một) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*.)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ **trong thời gian 03 ngày** kể từ ngày Quyết định được ký ban hành phải hoàn thành việc cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

3. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thiết lập cấu hình quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long **trong thời gian 03 ngày** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

4. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường niêm yết công khai đầy đủ danh mục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Phòng KG-VX;
- Lưu: VT, 06.PVHCC

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục I

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG						
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
1	1.014359.H61	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan giải quyết TTHC: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã.	Không	- Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; - Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16/12/2015 của liên Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg ngày 10/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng

						tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.
--	--	--	--	--	--	---

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG

1. Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Thân nhân đối tượng nộp hồ sơ theo hướng dẫn tại điểm a khoản 3 Điều 5 Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú bằng hình thức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>. Ủy ban nhân dân cấp xã sau thời gian 05 ngày làm việc, tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ.

Bước 2: Sở Nội vụ kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ ban hành quyết định hưởng trợ cấp mai táng phí đối với thân nhân từng đối tượng. Thời gian giải quyết chế độ đối với thân nhân đối tượng theo trách nhiệm được giao của mỗi cấp không quá 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ không đủ điều kiện xem xét, giải quyết thì cơ quan tiếp nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Bản trích sao quyết định của đối tượng từ trần đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần;

- Giấy chứng tử.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thân nhân của đối tượng.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hưởng trợ cấp mai táng phí đối với thân nhân từng đối tượng.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Đối tượng đáp ứng điều kiện sau thì thân nhân được hưởng trợ cấp mai táng phí: Người được Ủy ban hành chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền huy động, quản lý tập trung, được giao làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu cho các đơn vị Quân đội hoặc phục vụ các chiến trường, bao gồm: Vận chuyển vũ khí trang bị, đạn dược, lương thực, thực phẩm, vận chuyển thương binh, bệnh binh; làm đường cơ động, san lấp hố bom, bảo đảm giao thông, liên lạc, vót chông, làm cạm bẫy; đào hầm hào, xây dựng công sự, trận địa, khu vực phòng thủ, trong thời gian và địa bàn theo quy định tại Điều a, b, c Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg.

- Dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc một trong các trường hợp sau đây, không thuộc đối tượng áp dụng:

+ Hiện đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh, chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học hàng tháng hoặc đang công tác trong cơ quan Nhà nước, làm việc trong doanh nghiệp nhà nước hưởng lương từ ngân sách nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

+ Đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp.

+ Đang chấp hành hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân; hoặc người bị kết án về một trong những tội về xâm phạm đến an ninh quốc gia.

+ Xuất cảnh trái phép, đang định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị tòa án tuyên bố là mất tích; hoặc thoái thác nhiệm vụ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi.

1.11. Căn cứ pháp lý ban hành

- Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;

- Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16/12/2015 của liên Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg ngày 10/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG

1. Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; ra phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Công chức Phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra, xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Phòng xem xét	UBND cấp xã	02 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt		01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét ký duyệt chuyển văn thư		01 ngày làm việc
Bước 5	Văn thư vào sổ, đóng dấu, phát hành và chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ		0,5 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư Sở Nội vụ tiếp nhận chuyển đến Lãnh đạo Phòng Người có công	Sở Nội vụ	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Lãnh đạo Phòng Người có công phân công công chức xử lý		0,5 ngày làm việc
Bước 8	Công chức Phòng Người có công tiếp nhận, thẩm định hồ sơ chuyển lãnh đạo Phòng xem xét		03 ngày làm việc
Bước 9	Lãnh đạo Phòng Người có công trình lãnh đạo Sở phê duyệt		01 ngày làm việc

Bước 10	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt chuyển Văn thư		01 ngày làm việc
Bước 11	Văn thư vào sổ, đóng dấu, phát hành; chuyển đến UBND cấp xã để trả kết quả		0,5 ngày làm việc
Bước 12	Trả kết quả giải quyết TTHC	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC		12 ngày làm việc	